

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ NỮ HẠNH

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG
PHONG TRÀO CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
HỘI AN TỈNH QUẢNG NAM**

Chuyên ngành : Quản lý giáo dục

Mã số : 60.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. DƯƠNG MỘNG HÀ

Phản biện 1: PGS.TS. Phan Minh Tiến

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 08 tháng 01 năm 2016

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nước ta đang bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh khoa học, công nghệ phát triển như vũ bão. Sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đặt ra yêu cầu nền giáo dục Việt Nam phải đổi mới thực sự để tạo ra lớp người lao động mới có khả năng làm chủ được khoa học - công nghệ hiện đại. Ở giai đoạn phổ thông, cần trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản và những giá trị đạo đức cần có của người lao động.

Hoạt động phong trào (HĐPT) của học sinh THPT là một trong những hình thức giáo dục của HGDNGLL. Thông qua các hoạt động này, HS được trải nghiệm thực tế, phát triển nhân cách phù hợp với các chuẩn mực xã hội và với sự phát triển của nền khoa học hiện đại.

Hội An, vốn là một đô thị cổ với bề dày truyền thống về văn hóa và hiếu học, đang được xây dựng thành “thành phố văn hóa - sinh thái - du lịch” của đất nước. Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của địa phương; giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp;... trong điều kiện hội nhập thế giới là trách nhiệm trong tương lai của thế hệ trẻ hôm nay. Thế nhưng, thực tế đáng buồn là, một bộ phận không nhỏ HS, thanh thiếu niên hiện nay không xác định được động cơ học tập; học chỉ để có bằng cấp chứ không phải để trang bị kiến thức cho bản thân; thờ ơ với thời cuộc, thậm chí bị lôi cuốn vào lối sống vật chất thực dụng và các tệ nạn xã hội,... Chính vì thế, nhà trường cần phát huy hơn nữa vai trò chủ đạo, cùng với gia đình và xã hội tạo nên môi trường học tập thân thiện, ở đó, học sinh được học, được vui chơi và được trải nghiệm sáng tạo.

Trong thời gian qua, các trường THPT trên địa bàn thành phố Hội An đã quan tâm đến các HĐPT của học sinh, song những hoạt

động này vẫn chưa thực sự thu hút được học sinh tham gia nhiệt tình, vai trò vừa là đối tượng vừa là chủ thể hoạt động của học sinh còn mờ nhạt, nhiều hoạt động vẫn còn mang tính đối phó. Từ thực tế đó, một vấn đề cấp bách cần được giải quyết, đó là “Làm thế nào để các hoạt động phong trào phát huy được hiệu quả giáo dục, thực sự là sân chơi bổ ích cho đoàn viên, thanh niên học sinh tại các trường THPT?”

Từ những lý do trên, tôi chọn đề tài nghiên cứu "***Biện pháp quản lý các hoạt động phong trào của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hội An tỉnh Quảng Nam***".

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề xuất các biện pháp quản lý (QL) nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả các HĐPT của HS THPT trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn hoạt động QL các hoạt động này tại 4 trường THPT ở thành phố Hội An.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Các HĐPT của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hội An.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý các HĐPT của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hội An.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu những biện pháp QL các HĐPT của học sinh được Hiệu trưởng vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, với đặc điểm mỗi địa phương thì hiệu quả giáo dục học sinh sẽ được nâng lên.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

* Hệ thống hoá cơ sở lý luận của quản lý HĐPT của học sinh THPT.

* Khảo sát, đánh giá thực trạng QL các hoạt HĐPT của HS

THPT trên địa bàn thành phố Hội An.

* Đề xuất các biện pháp quản lý các HĐPT của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hội An.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá các lý thuyết có liên quan để xác định thực trạng và giải pháp quản lý các HĐPT của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hội An.

6.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- *Phương pháp điều tra*: Sử dụng bộ phiếu câu hỏi để điều tra các nhóm đối tượng gồm cán bộ Đoàn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, học sinh.

- *Phương pháp phỏng vấn*: Trực tiếp trao đổi với đại diện: Ban giám hiệu; Cán bộ đoàn thể; đoàn viên; thanh niên học sinh các trường THPT trên địa bàn thành phố Hội An .

- *Phương pháp chuyên gia*: Tham khảo ý kiến của một số chuyên gia nghiên cứu về cách thức quản lý các HĐPT của học sinh trong trường THPT.

6.3. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học

Bằng một số thuật toán của toán học thống kê áp dụng trong nghiên cứu giáo dục, phương pháp này được sử dụng với mục đích xử lý các kết quả điều tra và phân tích kết quả nghiên cứu.

7. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Luận văn chỉ đi sâu nghiên cứu lý luận và thực trạng quản lý các HĐPT của học sinh của Hiệu trưởng ở 4 trường THPT trên địa bàn thành phố Hội An tỉnh Quảng Nam từ năm 2013 đến năm 2015.

Các biện pháp quản lý được đề xuất nhằm phục vụ cho hoạt động quản lý của các chủ thể quản lý: Hiệu trưởng và các cán bộ quản lý nhà trường.

8. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

9. Bố cục của luận văn

Bố cục của luận văn gồm các phần sau:

Phần mở đầu.

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động phong trào của học sinh trong trường THPT.

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý các hoạt động phong trào của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hội An tỉnh Quảng Nam.

Chương 3: Các biện pháp quản lý hoạt động phong trào của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hội An tỉnh Quảng Nam.

Kết luận và khuyến nghị

Tài liệu tham khảo và mục lục

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO CỦA HỌC SINH TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1. TỔNG QUAN LỊCH SỬ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài

J.A. Cômenxki (1592 - 1670) khẳng định "Học tập không phải là lĩnh hội kiến thức trong sách vở mà con lĩnh hội kiến thức từ bầu trời, mặt đất, từ cây sồi, cây dẻ".

Quan điểm C.Mác (1818 - 1883) cho rằng: hoạt động thực tiễn, hoạt động lao động, hoạt động xã hội là yếu tố quyết định trực tiếp quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Mác chỉ ra nguyên tắc để giáo dục con người phát triển toàn diện là: Kết hợp giữa các mặt giáo dục với giáo dục lao động sản xuất, muốn kết hợp phải tiến hành giáo dục bách khoa.

1.1.2. Các nghiên cứu trong nước

Qua tổng quan một số công trình nghiên cứu trước đây, cho thấy hầu hết các tác giả đi sâu nghiên cứu về vai trò của các tổ chức trong công tác tổ chức, quản lý các HĐGDNGLL nói chung hay ảnh hưởng của HĐGDNGLL đến quá trình hình thành nhân cách cho người học cũng như sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong công tác này. Riêng đối với các HĐPT của học sinh ở trường THPT thì chưa có công trình nào đi sâu phân tích các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả của hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

1.2. NHỮNG KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường

a. Quản lý

Tuy có nhiều cách định nghĩa khác nhau, song có thể hiểu một cách khái quát: Quản lý là một quá trình tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý trong một tổ chức, thông qua các chức năng quản lý, nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục tiêu đã đề ra.

b. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là sự tác động có hệ thống, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý trong hệ thống giáo dục đến toàn bộ các lực lượng và đối tượng giáo dục nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả để đạt được mục tiêu giáo dục.

c. Quản lý nhà trường

Theo tác giả Phạm Viết Vượng: “Quản lý trường học là lao động của các cơ quan quản lý nhằm tập hợp và tổ chức lao động của giáo viên, học sinh và các lực lượng giáo dục khác, cũng như huy động tối đa các nguồn lực giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong nhà trường”

Nội dung của quản lý nhà trường bao gồm: Quản lý con người;

Quản lý quá trình giáo dục; Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị trường học; Quản lý tài chính trường học; Quản lý mối quan hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng.

1.2.2. Phong trào và hoạt động phong trào

a. Phong trào: Là những hoạt động chính trị, văn hoá, xã hội của một tổ chức trong đó lôi cuốn nhiều thành viên tham gia.

b. Hoạt động phong trào: Hoạt động phong trào là những hoạt động chính trị, văn hoá, xã hội lôi cuốn được đông đảo quần chúng tham gia để tiến hành những việc làm có quan hệ với nhau chặt chẽ, nhằm một mục đích nhất định trong đời sống xã hội.

1.2.3. Quản lý hoạt động phong trào của học sinh

Quản lý HĐPT của học sinh là quá trình tác động của chủ thể quản lý (hiệu trưởng và bộ máy giúp việc của hiệu trưởng) đến đối tượng và khách thể quản lý (tập thể giáo viên và học sinh) được tiến hành ngoài giờ lên lớp theo chương trình, kế hoạch nhằm đạt mục tiêu giáo dục học sinh một cách toàn diện.

Về bản chất, quản lý các hoạt động phong trào của học sinh chính là quản lý các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

1.3. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.3.1. Mục tiêu của các hoạt động phong trào của học sinh

Về nhận thức: Giúp HS nâng cao hiểu biết về các giá trị truyền thống của dân tộc, hiểu và tiếp thu các giá trị tốt đẹp của nhân loại; nâng cao và mở rộng kiến thức đã được học trên lớp;...

Về kỹ năng: Giúp học sinh rèn luyện và phát triển các năng lực: giao tiếp, thích ứng, tự hoàn thiện, tổ chức quản lí, hoạt động chính trị-xã hội,..

Về thái độ: HS có thái độ đúng đắn trước những vấn đề của cuộc sống, biết chịu trách nhiệm; biết cảm thụ và đánh giá đúng cái đẹp trong cuộc sống.

Ngoài các mục tiêu về giáo dục trên, HĐPT của học sinh THPT còn góp phần đẩy mạnh phong trào văn hóa - văn nghệ, TDTT, hoạt động chính trị xã hội của tuổi trẻ ở địa phương.

1.3.2. Đặc điểm của hoạt động phong trào

- Được tổ chức ngoài giờ học trên lớp, có bình diện hoạt động rộng, với sự đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, tiến hành trong phạm vi nhà trường và ngoài nhà trường.

- Được tổ chức theo chủ đề, chủ điểm hàng tháng nhân kỷ niệm các ngày lễ của dân tộc hoặc các sự kiện của quốc gia, của địa phương.

- Mang tính quy luật đặc thù của quá trình giáo dục học sinh (ngoài giờ lên lớp), mang tính tập thể - xã hội cao.

1.3.3. Nội dung, hình thức hoạt động phong trào

a. Nội dung và hình thức các hoạt động phong trào trong trường THPT

Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị xã hội.

Hoạt động tìm hiểu pháp luật.

Hoạt động lao động công ích, xã hội và bảo vệ môi trường.

Hoạt động văn hoá – nghệ thuật.

Hoạt động thể thao, quốc phòng.

Hoạt động nhân đạo, từ thiện.

b. Mức độ và quy mô các hoạt động phong trào của học sinh ở các trường THPT

Tùy theo nội dung của từng hoạt động mà lựa chọn quy mô tổ chức hợp lý, phù hợp với nguồn lực hiện có của nhà trường, của địa phương.

1.3.4. Phương pháp tổ chức hoạt động phong trào của học sinh

Vận dụng phổ hợp các phương pháp sau: thảo luận, sắm vai, giải quyết vấn đề, xử lý tình huống, giao nhiệm vụ, tổ chức trò chơi, hội thi.

1.3.5. Vai trò của hoạt động phong trào với sự phát triển nhân cách của học sinh

Theo quan điểm của tâm lí học macxit thì yếu tố *hoạt động và giao tiếp* của cá nhân có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của con người. Chính vì lẽ đó, HĐPT của học sinh trong nhà trường có vai trò rất quan trọng, cụ thể:

- HĐPT tạo điều kiện thuận lợi, phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của học sinh, biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục.

- HĐPT tạo cơ hội phát triển các kỹ năng và năng lực ở học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- HĐPT góp phần giáo dục tinh thần hợp tác vì mục tiêu chung, là môi trường nảy nở các tình cảm tốt đẹp, nâng cao tinh thần trách nhiệm với bản thân, bạn bè và xã hội.

- HĐPT hướng hứng thú của học sinh vào các hoạt động bổ ích làm giảm thiểu tình trạng yếu kém đạo đức của học sinh.

- HĐPT giúp nhà giáo dục sớm phát hiện năng khiếu của học sinh từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng khiếu, sở thích của bản thân trong học tập và cuộc sống.

- HĐPT là con đường gắn lý thuyết với thực hành, gắn giáo dục của nhà trường với thực tiễn xã hội.

1.4. QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG PHONG TRAO CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.4.1. Quản lý việc thực hiện mục tiêu HĐPT của học sinh.

Quản lý việc thực hiện mục tiêu HĐPT là việc xây dựng và tổ chức thực hiện mục tiêu của các hoạt động này một cách đầy đủ, toàn diện, cân đối với cả 3 yêu cầu về kiến thức, kĩ năng và thái độ. Việc quản lý này dựa trên cơ sở quán triệt nguyên lí giáo dục, bảo đảm các lực lượng giáo dục trong nhà trường nắm được mục tiêu của HĐPT

của học sinh.

1.4.2. Quản lý xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phong trào cho học sinh

Xây dựng kế hoạch là việc cần thiết của người cán bộ quản lý khi tiến hành bất cứ hoạt động nào trong nhà trường, là việc làm cho tổ chức phát triển theo đúng yêu cầu và mục tiêu quản lý.

Quản lý xây dựng kế hoạch HĐPT của học sinh gồm:

- QL kế hoạch tuần, tháng, năm và kế hoạch cho từng hoạt động;

- QL kế hoạch tham gia tập huấn kỹ năng tổ chức các HĐPT của HS;

- QL kế hoạch đầu tư kinh phí, CSVC, thiết bị phục vụ HĐPT của HS;

- QL kế hoạch kiểm tra, đánh giá các HĐPT của HS;

- QL kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục.

1.4.3. Quản lý việc thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức HĐPT của học sinh.

Nội dung của các HĐPT của học sinh được tổ chức và thực hiện trong thể thống nhất của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo theo đúng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hằng năm của các cấp quản lý. Nội dung, hình thức tổ chức phải đảm bảo các yêu cầu:

- Phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh.

- Hình thức không cầu kỳ, phức tạp, tốn nhiều công sức, thời gian làm ảnh hưởng tới chất lượng học tập chính khóa.

- Sử dụng phối hợp các phương pháp và các hình thức tổ chức để các HĐPT mang lại hiệu quả giáo dục cao nhất.

1.4.4. Quản lý việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường tổ chức HĐPT cho học sinh.

Quản lý công tác phối hợp là nhằm mục đích huy động nguồn lực tổng hợp (nhân lực, vật lực, tài lực) từ gia đình, các cơ quan chức

năng và đoàn thể ở địa phương, trên cơ sở xây dựng quy chế phối hợp cụ thể.

1.4.5. Quản lý việc xây dựng các điều kiện hỗ trợ tổ chức HĐPT cho học sinh.

Các HĐPT của học sinh THPT được thực hiện trên cơ sở sự tác động tương hỗ của các yếu tố: Nhân tố con người, cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật và kinh phí.

1.4.6. Quản lý việc đánh giá kết quả HĐPT của học sinh

Đánh giá kết quả đạt được của mục tiêu hoạt động phải gắn liền với kiểm tra, phân tích nguyên nhân thành công và hạn chế, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức. Kiểm tra, đánh giá phải dựa vào theo dõi cả quá trình thực hiện hoạt động của GV và HS.

1.5. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.5.1. Yếu tố chủ quan. Gồm:

- *Nhận thức của các lực lượng giáo dục:*
- *Nhận thức của học sinh:*
- *Năng lực của người tổ chức thực hiện các HĐPT cho học sinh:*
- *Công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường:*
- *Kĩ năng tự quản của học sinh khi tham gia HĐPT:*

1.5.2. Yếu tố khách quan. Gồm:

- *Đặc điểm tâm sinh lý cơ bản của lứa tuổi học sinh THPT:*
- *Cơ sở vật chất, tài chính để tổ chức các HĐPT cho học sinh:*
- *Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, của gia đình học sinh:*

Tiểu kết chương 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG TRÀO CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỘI AN TỈNH QUẢNG NAM

2.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ- XÃ HỘI VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC Ở THÀNH PHỐ HỘI AN

2.1.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của thành phố Hội An

2.1.2. Địa lý hành chính - dân cư

2.1.3. Những giá trị truyền thống của địa phương

2.1.4. Định hướng phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội

2.1.5. Khái quát tình hình phát triển giáo dục tại Thành phố Hội An

Quy mô phát triển trường lớp trên địa bàn thành phố được tăng cường mở rộng ở các ngành học, bậc học, đến nay toàn thành phố có 13 trường mầm non, 14 trường tiểu học, 10 trường THCS. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên.

2.1.6. Khái quát về đặc điểm tình hình giáo dục tại 4 trường THPT ở Hội An

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2014-2015 của 4 trường THPT: Về hạnh kiểm: Khá, tốt: 89,3% ; Về học lực: TB trở lên: 86,2%.

Tình trạng CSVC: Hầu hết các trường chưa có Khu giáo dục thể chất kiên cố, chưa có nhà đa năng.

2.2. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.2.1. Các giai đoạn tiến hành khảo sát

Có 5 giai đoạn: Nghiên cứu cơ sở lý luận; Thiết kế phiếu hỏi; Thực hiện khảo sát thử và tiến hành khảo sát; Thu thập số liệu và xử lý kết quả; Đánh giá, phân tích số liệu và rút ra kết luận khoa học.

2.2.2. Nội dung khảo sát

Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về sự cần thiết của hoạt động phong trào đối với học sinh THPT.

Thực trạng về: công tác tổ chức HĐPT cho học sinh THPT; về thực hiện các nội dung quản lý HĐPT của học sinh THPT ở Hội An.

2.2.3. Đối tượng, địa bàn khảo sát

Cán bộ quản lý và giáo viên, học sinh tại 04 trường THPT (Trần Quý Cáp, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo, Chuyên Lê Thánh Tông), gồm: 370 người.

2.2.4. Phương pháp khảo sát

Sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu; điều tra bằng phiếu hỏi; phỏng vấn; lấy ý kiến chuyên gia; xử lý số liệu bằng thống kê toán học.

2.2.5. Phương pháp xử lý số liệu khảo sát

Xử lý số liệu thu bằng Excel với 3 thông số cơ bản là tỉ lệ %, thứ hạng và điểm trung bình cộng (\bar{X}).

2.3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO CỦA HỌC SINH THPT Ở THÀNH PHỐ HỘI AN

2.3.1. Thực trạng nhận thức về sự cần thiết tổ chức các HĐPT cho học sinh của các lực lượng trong nhà trường

HĐPT của HS được CBQL, GV và HS cho rằng rất cần thiết trong chương trình giáo dục của trường THPT.

2.3.2. Thực trạng công tác tổ chức các hoạt động phong trào của học sinh THPT ở thành phố Hội An

a. Về nội dung các HĐPT của học sinh

Nhìn chung, các trường THPT đều tổ chức đầy đủ các nội dung hoạt động, song về mức độ, có nhiều hoạt động không thường xuyên lắm hoặc chỉ làm cho có chứ chưa chú trọng vào chất lượng thực sự. Nguyên nhân được biết, do điều kiện cơ sở vật chất (CSVC) nhà trường còn hạn chế, các trường đều học 2 ca/ngày, bên

cạnh đó, chất lượng học lực ở các trường không chuyên còn thấp nên phải tập trung đầu tư cho các môn học văn hóa. Vì thế, việc việc bố trí thời gian để học sinh tham gia các HĐPT gặp không ít khó khăn. Điều này đặt ra cho CBQL nhà trường phải tìm ra những biện pháp quản lý phù hợp để ổn định và nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh.

b. Về hình thức tổ chức các HĐPT của học sinh.

Cán bộ quản lý, cán bộ Đoàn, cán bộ lớp, đội ngũ giáo viên và học sinh đều quan tâm đến các hình thức, quy mô tổ chức các HĐPT cho học sinh. Điều đó có nghĩa hình thức, quy mô tổ chức các hoạt động càng đa dạng, phong phú và phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh thì hiệu quả giáo dục càng cao.

c. Về quy mô tổ chức các HĐPT của học sinh

Hoạt động phong trào của học sinh có đặc điểm là: *tổ chức ngoài giờ học trên lớp, có bình diện hoạt động rộng*, chính vì thế quy mô tổ chức mỗi hoạt động được linh hoạt tổ chức theo đơn vị lớp, khối lớp, toàn trường, giao lưu giữa các trường, giao lưu với các tổ chức đoàn thể xã hội thông qua các hoạt động văn nghệ, thể thao,... Qua kết quả trưng cầu ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh cho thấy: Các hoạt động được tổ chức với quy mô toàn trường chiếm tỷ lệ cao nhất (48%).

d. Về công tác thi đua khen, khen thưởng

Bảng tổng hợp số liệu trên cho thấy, hầu hết các trường đều có tổ chức tuyên dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích cao trong HĐPT của học sinh. Tuy nhiên, giáo viên thì rất ít được khen thưởng khi tham gia các HĐPT của học sinh

2.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến HĐPT của học sinh

Hoạt động phong trào của học sinh THPT chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan là cao hơn.

2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO CỦA HỌC SINH THPT Ở THÀNH PHỐ HỘI AN

2.4.1. Quản lý xây dựng kế hoạch tổ chức HĐPT cho học sinh

Công tác xây dựng kế hoạch của Hiệu trưởng và bộ phận giúp việc về tổ chức HĐPT cho học sinh chưa cụ thể, chưa phát huy hết vai trò chủ đạo của các lực lượng giáo dục trong nhà trường. Đối với việc xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục có hơn 50% CBQL, giáo viên đánh giá ở mức trung bình. Trong khi đó, đây là nội dung rất cần thiết để tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Vì thế, CBQL các trường cần khắc phục để phát huy được sức mạnh của mối quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong công tác giáo dục toàn diện học sinh.

2.4.2. Quản lý nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức HĐPT của học sinh

Hiện nay, giáo viên chưa quan tâm mấy đến mục tiêu quản lý các hoạt động trong nhà trường của Hiệu trưởng. Đồng thời Hiệu trưởng các nhà trường cũng chưa chỉ đạo đồng bộ các lực lượng giáo dục trong nhà trường tham gia vào các nội dung HĐPT của học sinh. Việc thực hiện các nội dung quản lý về phương pháp, hình thức tổ chức các HĐPT của học sinh được Hiệu trưởng các nhà trường quan tâm đều, song chỉ ở mức trung bình và khá. Thực tế cho thấy, mặt đầu Hiệu trưởng nhà trường có chỉ đạo thực hiện các nội dung này nhưng để thực hiện được là rất khó bởi nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: năng lực tổ chức, điều kiện CSVC, kinh phí và cả về mặt thời gian,...

2.4.3. Quản lý công tác phối hợp với các lực lượng giáo dục

Nhìn chung, trong nhà trường, Đoàn thanh niên là tổ chức tham gia rất thường xuyên trong tất cả các hoạt động phong trào của học sinh, chỉ có lực lượng Ban chấp hành Công đoàn ít tham gia cùng học sinh. Đối với Hội cha mẹ học sinh, về phía Ban giám hiệu, Bí thư

đoàn, giáo viên thì đánh giá có tham gia thường xuyên, trong khi đó, học sinh đánh giá chỉ thỉnh thoảng. Điều này cho thấy, Hội cha mẹ học sinh có phối hợp với nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch, hỗ trợ về mặt tinh thần, kinh phí để nhà trường tổ chức các hoạt động cho học sinh là chính. Vì thế học sinh ít khi thấy sự xuất hiện của họ trong các hoạt động. Đối với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường như Thành Đoàn Hội An, chính quyền và các các đoàn thể khác được đánh giá có tham gia với nhà trường ở mức độ thỉnh thoảng.

2.4.4. Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí phục vụ HĐPT của học sinh

Hầu hết các trường (4/4) chưa có nhà đa năng cũng như khu giáo dục thể chất. Do đó, việc các bộ quản lý nhà trường chưa chú trọng khai thác, tận dụng tối đa CSVC, trang thiết bị hiện có phục vụ cho HĐPT của học sinh đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của các hoạt động này.

Các nguồn tài chính hiện nay hỗ trợ cho các HĐPT của học sinh, được CBQL và giáo viên cho biết chủ yếu là do ngân sách cấp.

2.4.5. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá các HĐPT của học sinh

Đối với công tác kiểm tra HĐPT của học sinh, Hiệu trưởng chủ yếu là kiểm tra việc xây dựng kế hoạch và hồ sơ sổ sách. Đối với công tác đánh giá hiệu quả của các HĐPT, các trường cũng chủ yếu căn cứ vào số lượng học sinh tham gia và kết quả thi đua. Nhìn chung, các trường đều thực hiện chức năng kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích rút kinh nghiệm cho lần tổ chức tiếp theo. Song chưa được thực hiện đồng đều cho các hình thức kiểm tra, đánh giá. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý các HĐPT của học sinh, người hiệu trưởng cần phải quan tâm đến tất cả các hình thức kiểm tra, không chỉ thực hiện việc kiểm tra xây dựng kế hoạch, kiểm tra hồ sơ sổ sách, mà có thể kiểm tra đột xuất, phối hợp các lực lượng trong nhà trường để kiểm tra,... Đặc biệt, đánh giá phải căn cứ vào tiêu chí

cụ thể, đánh giá trong suốt quá trình thực hiện hoạt động và cả thái độ của học sinh chứ không chỉ dựa vào kết quả thi đua.

2.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG

2.5.1. Những ưu điểm, tồn tại trong hoạt động quản lý các HĐPT của học sinh

* *Ưu điểm:* CBQL, GV của các trường THPT ở Hội An có trình độ chuyên môn được đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết tổ chức HĐPT cho học sinh, do đó đã phối hợp với các lực lượng giáo dục trong nhà trường tổ chức tương đối đầy đủ các nội dung của HĐPT cho học sinh. Hiệu trưởng các trường đã quan tâm đến công tác phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường để hỗ trợ cho HĐPT của học sinh.

* *Tồn tại:* Một số giáo viên và học sinh chưa nhận thức đầy đủ về sự cần thiết tổ chức HĐPT cho học sinh cũng như vai trò của hoạt động này đối với sự phát triển nhân cách HS; môi trường để các em sinh hoạt còn hạn chế; chưa có quy chế phối hợp cụ thể với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường; CSVC, trang thiết bị của các trường còn thiếu nhiều,...

2.5.2. Nguyên nhân của những tồn tại

Do nhận thức của một số cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò của các HĐPT của học sinh còn hạn chế; Tâm lý xã hội vẫn quan niệm chất lượng dạy học của một trường được đánh giá dựa vào tỷ lệ học sinh đậu Đại học hằng năm; Năng lực tổ chức điều hành hoạt động của giáo viên làm công tác Đoàn tại các trường có hạn; Kinh phí hằng năm nhà trường dành cho việc tổ chức các HĐPT của học sinh cũng như HĐGDNGLL nói chung vẫn còn khiêm tốn, trong khi đó, nhu cầu thực tế rất cao; Công tác quản lý của Hiệu trưởng về lĩnh vực phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường còn thiếu tính chặt chẽ.

Tiểu kết chương 2

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỘI AN

3.1. CÁC NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO VIỆC XÁC ĐỊNH CÁC BIỆN PHÁP

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo phát huy vai trò chủ động tích cực của các lực lượng giáo dục, lôi cuốn họ tự giác tham gia vào quá trình quản lý

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống tạo nên sức mạnh tổng hợp

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương

3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ của các biện pháp

3.2. CÁC BIỆN PHÁP CỤ THỂ

3.2.1. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục, học sinh và phụ huynh học sinh về sự cần thiết tham gia các hoạt động phong trào của học sinh.

a. Mục đích của biện pháp

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

3.2.2. Tăng cường công tác kế hoạch hóa trong quản lý các hoạt động phong trào của học sinh một cách sát thực, có hiệu quả.

a. Mục đích của biện pháp

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

3.2.3. Đa dạng hóa nội dung và hình thức tổ chức các HĐPT cho học sinh.

a. Mục tiêu của biện pháp

Nhằm tăng tính hấp dẫn, mới lạ của các HĐPT, tạo môi trường sinh hoạt đa dạng, phù hợp với sở thích của học sinh, nhờ đó thu hút được đông đảo học sinh tham gia, nâng cao hiệu quả giáo dục và quản lý hoạt động này.

b. Nội dung và cách thức thực hiện

Hoạt động phong trào của học sinh có nhiều nội dung và được thực hiện theo các chủ đề, chủ điểm xuyên suốt năm học. Vì thế, với đặc thù của từng nội dung, mỗi hoạt động khác nhau, có thể tổ chức trong những điều kiện về thời gian và không gian khác nhau sao cho phù hợp với mục tiêu đề ra, trong điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương.

Để thực hiện được việc đổi mới nội dung, hình thức các HĐPT của học sinh nói trên, Hiệu trưởng nhà trường cần thực hiện một số nội dung sau:

- Nắm vững nội dung chương trình và phương pháp tổ chức HĐGDNGLL do Bộ GD&ĐT quy định; chương trình công tác Đoàn ở trường THPT hằng năm của tỉnh Đoàn, công tác Hội Chữ thập đỏ của tỉnh Hội,... để chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thống nhất kế hoạch năm học, trong đó chú trọng các hoạt động lớn trong tháng, trong năm để chỉ đạo Tiểu Ban HĐPT của học sinh xây dựng kế hoạch chi tiết.

- Tham mưu với cấp ủy Đảng để nhận được sự chỉ đạo chung đối với các lực lượng giáo dục trong nhà trường cùng phối hợp thực hiện kế hoạch đã đề ra.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch chi

tiết và quá trình tổ chức thực hiện để tuyên dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích tốt, đồng thời rút kinh nghiệm cho công tác quản lý sau này.

3.3.4. Bồi dưỡng kỹ năng tự quản cho cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, phát huy tính năng động, sáng tạo của học sinh.

a. Mục đích của biện pháp

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

3.2.5. Tăng cường đầu tư, khai thác và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, phương tiện giáo dục và các điều kiện khác phục vụ HĐPT của học sinh.

a. Mục đích của biện pháp

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

3.2.6. Cải tiến, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, thi đua khen thưởng đối với các HĐPT của học sinh.

a. Mục đích của biện pháp

b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp

3.2.7. Tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm tạo môi trường thuận lợi cho học sinh tham gia các HĐPT.

a. Mục đích của biện pháp

Tận dụng được tiềm năng của các lực lượng xã hội và huy động các tổ chức, cá nhân phát huy sức mạnh trí tuệ, vật chất phối hợp cùng nhà trường trong việc tổ chức các HĐPT cho học sinh.

b. Nội dung và cách thức thực hiện

* Đối với các lực lượng giáo dục trong nhà trường

* Đối với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường

3.8. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Trong 7 biện pháp được đề xuất trên, mỗi biện pháp có những ưu điểm, những hạn chế nhất định và có những tác động khác nhau đến đối tượng quản lý. Các biện pháp đều có quan hệ biện chứng, tác

động qua lại, hỗ trợ, bổ sung cho nhau trong cùng một hệ thống. Chính vì vậy khi đề xuất và thực hiện các biện pháp quản lý, phải chú ý đến mối quan hệ của các biện pháp và biết phối hợp linh hoạt, đồng bộ nhiều biện pháp trong hệ thống đa dạng, năng động của nó, để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể.

3.4. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẦN THIẾT VÀ KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

3.4.1. Quy trình khảo nghiệm

Để khẳng định tính cấp thiết, tính khả thi của các biện pháp quản lý đã đề xuất, đề tài đã trưng cầu ý kiến các đối tượng có liên quan, việc trưng cầu ý kiến được tiến hành theo 4 bước với 2 tiêu chí:

- Tính cấp thiết theo 3 mức độ: rất cấp thiết, cấp thiết và không cấp thiết;

- Tính khả thi theo 3 mức độ: rất khả thi, khả thi và không khả thi.

3.4.2. Kết quả khảo nghiệm và kết luận

Thực hiện khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất với 80 cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ Đoàn ở các trường PTPT. Kết quả thu được: các biện pháp đã được đánh giá ở mức cấp thiết và mức khả thi đều có điểm trung bình $\bar{X}_1 = 2.44$, $\bar{X}_2 = 2.42$ và có 7/7 biện pháp có điểm trung bình $\bar{X}_i > 2.0$, nghĩa là tất cả các biện pháp đều được đánh giá trên mức cần thiết, có tính khả thi cao để có thể áp dụng.

Tiểu kết chương 3

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

1.1. Về lý luận

Trên cơ sở phân tích những khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài nghiên cứu như: quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, chúng tôi đi đến khẳng định quản lý là một hoạt động mang tính tất yếu trong mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội, và đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo. Chúng tôi cũng đã tìm hiểu sâu hơn về quản lý các HĐGDNGLL ở trường THPT, trong đó chú trọng về các HĐPT của học sinh. Hoạt động phong trào của học sinh THPT nó bao gồm các hoạt động do các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường phối hợp tổ chức cho học sinh, trong đó Đoàn thanh niên nhà trường đóng vai trò chủ đạo, với mục đích tạo ra một môi trường giáo dục thân thiện, học sinh tích cực trong mọi hoạt động, biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục. Qua đó, học sinh phát triển nhân cách toàn diện. Các hoạt động này diễn ra liên tục, xuyên suốt chiều dài năm học và tập trung cao điểm vào các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của quốc gia, của địa phương. Đây là hoạt động thể hiện tính đa dạng về nội dung và phong phú về hình thức tổ chức, tạo sân chơi cho học sinh trải nghiệm sáng tạo. Do đó, nó có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh, đáp ứng mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Qua nghiên cứu phần lý luận đầy đủ và có hệ thống đã giúp tác giả có cơ sở khoa học để phân tích thực trạng và hoàn thiện các biện pháp quản lý HĐPT của học sinh trên địa bàn thành phố Hội An.

1.2. Về thực tiễn

Tác giả đã tiến hành khảo sát thực trạng tổ chức và quản lý các HĐPT của học sinh ở các trường THPT tại Hội An. Kết quả khảo sát

cho thấy: các trường đã có nhiều cố gắng tạo điều kiện về mặt thời gian, nguồn lực để tổ chức nhiều HĐPT cho học sinh gắn liền với đặc thù của địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nhất định, công tác quản lý các hoạt động này ở các nhà trường hiện nay vẫn còn những hạn chế như: nhận thức của một số giáo viên về vai trò HĐPT của học sinh chưa đầy đủ dẫn đến chưa mặn mà với việc tham gia tổ chức các hoạt động này cho học sinh; đồng nhất HĐPT của học sinh là hoạt động do Đoàn thanh niên tổ chức; học sinh tham gia hoạt động còn thụ động; nội dung nhiều song hình thức chưa phong phú để thu hút học sinh; công tác phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường chưa được lãnh đạo nhà trường quan tâm đúng mức; việc huy động cơ sở vật chất, phương tiện giáo dục, thiết bị, tài chính để phục vụ cho hoạt động còn gặp khó khăn;... Chính những hạn chế này đã ảnh hưởng không nhỏ hiệu quả hoạt động và đến chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

1.3. Về các biện pháp

Luận văn đã đề xuất 7 biện pháp quản lý các HĐPT của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hội An, nhằm góp phần giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu mục tiêu GD cao của cấp học với thực tiễn yếu kém trong công tác GD toàn diện nhân cách thế hệ trẻ hiện nay.

Bảy biện pháp cụ thể đó là:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về sự cần thiết tham gia HĐPT của học sinh.

Biện pháp 2: Đa dạng hóa nội dung và hình thức tổ chức các HĐPT cho học sinh.

Biện pháp 3: Tăng cường công tác kế hoạch hóa trong quản lý các hoạt động phong trào của học sinh một cách sát thực, có hiệu quả.

Biện pháp 4: Bồi dưỡng kỹ năng tự quản cho cán bộ lớp, cán

bộ Đoàn, phát huy tính năng động, sáng tạo của học sinh.

Biện pháp 5: Tăng cường đầu tư CSVC, huy động nguồn kinh phí hỗ trợ cho HĐPT của học sinh.

Biện pháp 6: Cải tiến, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng tạo động lực cho học sinh tham gia HĐPT.

Biện pháp 7: Tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm tạo môi trường thuận lợi cho học sinh tham gia các HĐPT.

Vì luận văn được thực hiện trong thời gian có hạn nên chúng tôi chỉ tiến hành khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp trên bằng quan sát, phỏng vấn, hỏi ý kiến. Qua ý kiến đại diện 15 CBQL và giáo viên (Bí thư Đoàn trường) của 4 trường THPT và các chuyên gia giáo dục trên địa bàn thành phố Hội An. Kết quả khảo nghiệm cho thấy, các biện pháp đề xuất trên là rất cần thiết, có tính khả thi cao và đạt hiệu quả GD bền vững. Các biện pháp sẽ giúp cho cán bộ quản lý nhà trường thực hiện có hiệu quả việc chỉ đạo các HĐPT của học sinh nói riêng và HĐGDNGLL nói chung trong nhà trường. Tuy nhiên, mức độ thành công còn phụ thuộc vào sự vận dụng tổng hợp các biện pháp trên trong từng hoàn cảnh, đối tượng cụ thể, và phụ thuộc nghệ thuật quản lý của cán bộ quản lý nhà trường, cũng như sự ủng hộ tham gia nhiệt tình của các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đầu tư CSVC cho các trường THPT, đảm bảo trang bị khu giáo dục thể chất, nhà đa năng cho từng trường THPT.

Chỉ đạo các trường THPT khai thác tiềm năng CSVC hiện có của nhà trường, của địa phương để phục vụ cho công tác giáo dục học sinh thông qua các HĐPT của học sinh.

2.2. Đối với UBND thành phố Hội An

Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc tăng cường công tác phối hợp với các nhà trường THPT đóng trên địa bàn thành phố trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

2.3. Đối với Hiệu trưởng các trường THPT

- HT nhà trường đi đầu trong việc tự nhận thức đúng về định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nước ta hiện nay, đặc biệt là đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, từ đó xây dựng kế hoạch chỉ đạo đổi mới các hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà trường đi theo quỹ đạo chung

- Tạo điều kiện cho CBQL, đội ngũ giáo viên tham quan, học tập kinh nghiệm, mô hình mới ở các trường bạn trong và ngoài tỉnh.

- Có kế hoạch tổ chức cho đội ngũ giáo viên tập huấn công tác tổ chức các HĐPT cho học sinh theo định hướng đổi mới giáo dục.

- HT cân đối nguồn ngân sách được cấp, mạnh dạn đầu tư kinh phí thích đáng cho việc mua sắm, sửa chữa CSVC, TBDH,... phục vụ cho HĐPT của học sinh và HGDNGLL nói chung.

- Xây dựng cơ chế phối hợp với các lực lượng giáo dục nhằm huy động, khai thác sức mạnh tổng hợp của các lực lượng này hỗ trợ cho các HĐPT của học sinh.

- Chỉ đạo GVCN quan tâm hơn đến nhu cầu, tâm tư, nguyện vọng của học sinh về các HĐPT trong nhà trường; chỉ đạo Tiểu ban HĐPT của học sinh định hướng cho HS tự điều khiển được các chương trình hoạt động; tự đánh giá xếp loại và rút kinh nghiệm tổ chức sau mỗi hoạt động.